



CÔNG TY CP THÉP VIỆT - Ý
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

**Về tình hình hoạt động năm 2025 và
kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý,

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của năm 2025, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý xin báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty và hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Thép Việt - Ý cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
4. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

5. Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.
6. Hợp Ban kiểm soát đề thống nhất các nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát thông qua với tỷ lệ thống nhất tuyệt đối. Cụ thể các cuộc họp Ban kiểm soát trong năm diễn ra như sau:
 - Ngày 23/4/2025: Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý I/2025 và đánh giá công tác quản lý, điều hành của BOM, BOD trong quý I/2025 và các nội dung khác.
 - Ngày 23/7/2025: Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý II/2025 và đánh giá công tác quản lý, điều hành của BOM, BOD trong quý II/2025 và các nội dung khác.
 - Ngày 27/10/2025: Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý III/2025 và đánh giá công tác quản lý, điều hành của BOM, BOD trong quý III/2025 và các nội dung khác.
 - Ngày 25/1/2026: Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và đánh giá công tác quản lý, điều hành của BOM, BOD trong năm 2025 và các nội dung khác.

Trong năm 2025, ngoài các nhiệm vụ đã nêu trên, Ban kiểm soát cũng đã tăng cường hoạt động Kiểm toán, Kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán theo định hướng rủi ro, tập trung vào kiểm toán quy trình.

Năm 2025, Ban kiểm soát cũng đã lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán hoạt động song song cùng kiểm toán quy trình nhằm phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu sai sót, gian lận. Cụ thể như sau:

1. Kiểm toán hoạt động trích lập dự phòng rủi ro hàng đi đường.
2. Đánh giá hoạt động kiểm soát chất lượng vật tư và thiết bị nhập khẩu.
3. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ thu hồi và tỷ lệ tiêu hao ngoài lò
4. Thẩm định và đánh giá hiệu quả của kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2025.
5. Giám sát tại hiện trường các hoạt động đầu tư, sửa chữa lớn ở cả trụ sở chính Hưng Yên và Chi nhánh Hải Phòng.
6. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động kiểm kê, đảm bảo số liệu báo cáo phản ánh chân thực với tài sản thực tế.
7. Kiểm soát hàng tháng hoạt động quản lý và sử dụng cân điện tử.
8. Kiểm soát hoạt động kiểm định cân định kỳ theo quy định của pháp luật và hoạt động sửa chữa cân khi phát sinh.

Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng đã tham gia thẩm định, đánh giá và đóng góp ý kiến đối với các đề xuất đầu tư, mua hàng có giá trị từ 3 tỷ trở lên. Đảm bảo việc tiền kiểm, phòng tránh gian lận và thiệt hại tài chính.

II. TÌNH HÌNH KIỂM TRA GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của HĐQT Công ty trình trước Đại hội, cụ thể các chỉ tiêu chính:

Nội dung/ Content	Quý IV 2025/ The 4th quarter 2025				Năm 2025/ Result in 2025			
	KH Plan	Kết quả Result	Tỉ lệ Rate	Data of the same period in 2024	KH Plan 2025	Kết quả Result	Tỉ lệ Rate	Data in 2024
1. Sản xuất/ Production (tấn/ton)								
- Phôi/ Billet	140,600	137,845	98%	87,445	435,760	420,759	97%	327,404
+ Sản xuất/ Production	105,600	103,399	98%	57,448	366,760	330,807	90%	259,638
+ Mua ngoài/ Outside buying	35,000	34,446	98%	29,997	69,000	89,952	130%	67,766
- Thép/ Steel	143,197	142,417	99%	91,682	440,000	402,374	91%	323,501
+ Sản xuất/ Production	143,197	142,417	99%	91,682	430,000	400,360	93.1%	319,057
+ Gia công KSVC/ OEM at KSVC	-	-	0%	-	10,000	2,014	20.1%	4,444
+ Gia công Thái Trung/ OEM at Thái Trung		-		-		-		-
2. Bán hàng/ Sales (tấn/ton)								
- Phôi/ Billet	-	-		-	-	-		4,617
+ Bán ngoài/ Outside sale	-	-		-	-	-		-
+ Gia công/ OEM	-	-		-	-	-		4,617
- Thép/ Steel	155,500	146,050	94%	99,710	420,000	393,062	94%	321,839
3. Doanh thu thuần (tỷ đồng) Net revenue (Bill VND)	2,192.36	2,017.00	92%	1,377.15	5,891.03	5,479.08	93%	4,578.58
4. Lợi nhuận trước thuế/ Profit before taxes (Tỷ đồng/ Bill dong)	12.47	53.47	429%	(7.38)	(190.75)	(60.05)		(312.37)
5. Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND)	21.68	13.99	65%	17.02	64.90	42.86	66%	39.12
6. Lương BQ tháng (Tr đồng người) Monthly average salary (Million vnd/personel)	14.09	14.96	106%	12.83	13.83	14.14	102%	13.03

Trong năm 2025, Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ Công ty.

2. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty

2.1 Công tác kế toán:

Công ty tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Luật kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, kiểm kê và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Sau khi xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG cùng với các ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

2.2 Các nhóm chỉ số tài chính trọng yếu:

TT/ No	Finance Index/Criteria	Average/Optimal Index of Steel Industry	2021	2022	2023	2024	2025
1	Khả năng thanh toán / Liquidity Ratios						
1.1	Thanh khoản hiện hành / Current liquidity	1.26	1.05	0.85	0.97	0.89	1.20
1.2	Thanh khoản nhanh / Quick liquidity	0.51	0.55	0.52	0.71	0.59	0.74
2	Cơ cấu nguồn vốn và tài sản / Capital and assets						
2.1	Hệ số nợ phải trả / Debt ratio	0.62	0.87	1.04	0.80	0.86	0.67
2.2	Hệ số vốn chủ sở hữu / Equity ratio	0.38	0.13	-0.04	0.20	0.14	0.33
2.3	Đầu tư tài sản ngắn hạn / Short-term assets	0.30	0.91	0.88	0.77	0.63	0.64
2.4	Đầu tư tài sản dài hạn / Long-term assets	0.70	0.09	0.12	0.23	0.37	0.36
3	Hiệu suất hoạt động / Operational performance						
3.1	Vòng quay hàng tồn kho / Inventory turnover	2.89	5.52	4.74	4.73	5.13	5.06
4	Hiệu quả sinh lời / Profitability Ratios						
4.1	Hệ số ROS (Return On Sales)	15%	-2.27%	-9.86%	-4.95%	-6.85%	-1.35%
4.2	Hệ số ROA (Return On Assets)	12%	-4.51%	-17.11%	-1.67%	-7.21%	-1.29%
4.3	Hệ số ROE (Return On Equity)	22.8%	-28.63%	-348.38%	-15.51%	-42.51%	-6.52%
	Doanh thu/Revenues (million VND)		5,853,617	5,140,079	4,480,944	4,655,778	5,566,349
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ Net revenues from sales and services	NA	5,821,391	5,107,686	4,441,127	4,578,578	5,479,083
2	Doanh thu hoạt động tài chính Financial income	NA	29,896	29,846	38,642	73,884	73,857
3	Thu nhập khác Other income	NA	2,330	2,547	1,175	3,316	13,409
	Chi phí/Expenses (million VND)		5,986,148	5,643,326	4,764,084	4,968,151	5,626,395
1	Chi phí quản lý DN / General administration expenses	NA	54,130	51,496	55,637	46,442	45,089
2	Chi phí giá vốn hàng bán / Cost of Good Sold (COGS)	NA	5,855,547	5,445,568	4,514,593	4,714,513	5,374,854
3	Chi phí bán hàng / Selling expenses	NA	18,325	18,408	17,343	19,643	20,058
4	Chi phí tài chính / Financial expenses	NA	57,118	127,517	170,993	187,108	186,142
5	Chi phí khác / Other expenses	NA	1,028	337	5,518	444	251

So với bức tranh ảm đạm của năm 2024, năm 2025 đánh dấu một bước "chuyển mình ngoạn mục" và sự phục hồi rõ rệt về sức khỏe tài chính của VIS, dù vẫn còn lỗ nhẹ.

(1) Khả năng thanh toán

- Hệ số thanh toán hiện hành: 1,20, tiệm cận mức chuẩn ngành (1,26) và cải thiện rõ rệt so với 2022–2024.
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,74, cao hơn mức trung bình ngành (0,51) và tăng mạnh so với các năm trước.

Kết luận: Năm 2025, VIS đã thoát khỏi trạng thái căng thẳng thanh khoản, năng lực đáp ứng nghĩa vụ ngắn hạn được cải thiện rõ rệt, phản ánh quản trị dòng tiền tốt hơn.

(2) Cơ cấu nguồn vốn và tài sản

- Hệ số nợ: 0,67, giảm đáng kể so với giai đoạn đỉnh 2022 (1,04) và tiến gần mức an toàn ngành (0,62).
- Hệ số vốn chủ sở hữu: 0,33, cải thiện mạnh so với 2023–2024 (0,14–0,20), tiến gần chuẩn ngành (0,38).
- Tài sản ngắn hạn: 64%, giảm dần so với 2021–2024 nhưng vẫn cao hơn mức tối ưu (30%).

- Tài sản dài hạn: 36%, tăng so với các năm trước (9% → 12% → 23% → 37% → 36%) nhưng vẫn thấp so với chuẩn ngành (70%).

Kết luận: Cơ cấu tài chính năm 2025 đã ổn định hơn, đòn bẩy giảm, vốn chủ được củng cố, song cơ cấu tài sản vẫn còn lệch về ngắn hạn.

(3) Hiệu suất hoạt động

- Vòng quay hàng tồn kho: 5,06 vòng, tiếp tục cao hơn đáng kể mức tối ưu ngành (2,89).

Kết luận: Khả năng luân chuyển hàng hóa tốt. Tuy nhiên khi hạn mức tồn kho đối với thép, phôi, phế đã được điều chỉnh phù hợp thì cũng cần lưu ý đến hạn mức tồn kho của nhiên liệu, phụ liệu và vật tư thiết bị.

(4) Hiệu quả sinh lời

- ROS: -1,35% (cải thiện mạnh so với -6,85% năm 2024 và -9,86% năm 2022).
- ROA: -1,29%, cải thiện rõ rệt so với -7,21% năm 2024.
- ROE: -6,52%, mức lỗ trên vốn chủ giảm rất mạnh so với các năm trước (-42,51% năm 2024).

Kết luận: Mặc dù VIS chưa có lãi, nhưng năm 2025 thể hiện xu hướng phục hồi rõ rệt về hiệu quả, tiến gần điểm hòa vốn.

(5) Doanh thu và chi phí

- Doanh thu thuần 2025: 5.479 tỷ đồng, tăng mạnh so với 2024 (4.579 tỷ), tiệm cận lại quy mô năm 2021.
- Tổng chi phí 2025: 5.626 tỷ đồng, tăng theo quy mô doanh thu, trong đó:
 - Giá vốn: 5.375 tỷ (chiếm tỷ trọng rất cao, biên gộp mỏng).
 - Chi phí tài chính: 186 tỷ (tiếp tục ở mức cao).
 - Chi phí quản lý và bán hàng được kiểm soát tương đối ổn định.

Kết luận: Lỗ đã thu hẹp đáng kể, nguyên nhân chính vẫn nằm ở biên lợi nhuận thấp và gánh nặng chi phí tài chính.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Thị trường thép Việt Nam năm 2025 được đánh giá là một năm "ngược dòng" đầy nỗ lực. Trong khi thị trường xuất khẩu gặp nhiều rào cản, nội lực từ đầu tư công và sự điều chỉnh chính sách bảo hộ đã trở thành bệ đỡ vững chắc cho ngành.

Động lực chính thúc đẩy thị trường được đánh giá bao gồm các yếu tố:

- Đầu tư công "về đích": Năm 2025 là năm cuối của nhiệm kỳ 2021-2025, áp lực giải ngân vốn đầu tư công cực lớn. Các dự án hạ tầng chiến lược như: Sân bay Long Thành, Cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2, đường Vành đai 3 (TP.HCM) và Vành đai 4 (Hà Nội) đã tiêu thụ một lượng thép khổng lồ.

- Luật Đất đai và Bất động sản mới: Hiệu ứng tích cực từ các bộ luật mới (có hiệu lực từ công nghiệp tái khởi động, tạo cầu cho thép dân dụng.
- Chính sách Phòng vệ Thương mại: Việc Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá tạm thời (và sau đó là chính thức) đối với thép cán nóng (HRC) và các sản phẩm thép từ Trung Quốc đã giúp thép nội địa giành lại thị phần trên "sân nhà".

Đầu năm 2025, giá thép xây dựng có xu hướng phục hồi nhẹ. Tuy nhiên, từ Quý III đến cuối Quý IV/2025, giá duy trì trạng thái đi ngang và ổn định (dao động từ 13.400 - 14.000 VNĐ/kg tùy khu vực và thương hiệu).

Thị trường xuất hiện những nhân tố mới (như VinMetal) và sự mở rộng công suất của các nhà máy cũ khiến cuộc đua về giá và dịch vụ hậu mãi trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết.

Điểm sáng lớn nhất năm 2025 trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc là việc VIS đã thoát khỏi tình trạng kinh doanh dưới giá vốn.

- Doanh thu: Tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 5.479 tỷ đồng (tăng 19,7% so với 2024). Đây là mức doanh thu cao nhất trong 3 năm trở lại đây.
- Giá vốn hàng bán: Kiểm soát tốt hơn. Doanh thu (5.479 tỷ đồng) đã lớn hơn Giá vốn (5.375 tỷ đồng).

Lợi nhuận gộp đã DƯƠNG (+) khoảng 104 tỷ đồng. (Năm 2024 lỗ gộp 136 tỷ đồng). Đây là tín hiệu quan trọng nhất cho thấy hoạt động cốt lõi đã có lãi trở lại.

Ngoài ra Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng đã thể hiện sự linh hoạt và quyết liệt trong quản trị dòng tiền lưu động và tiết giảm chi phí vận hành:

- Quản trị hàng tồn kho tốt: Điều này chứng tỏ công tác bán hàng và giải phóng hàng tồn kho tốt, không để vốn chết nằm trong kho, giúp tạo dòng tiền thu về nhanh để xoay sở công nợ.
- Kỷ luật trong chi phí vận hành: Trong bối cảnh lạm phát, VIS đã cắt giảm Chi phí quản lý doanh nghiệp xuống còn 45 tỷ đồng (giảm ~19% so với 2023). Đây là hành động "thắt lưng buộc bụng" rất thiết thực và hiệu quả.
- Tối ưu hóa nguồn tiền nhân rồi: Doanh thu tài chính duy trì ở mức cao (73 tỷ đồng) cho thấy VIS đã rất nhạy bén trong việc sử dụng dòng tiền ngắn hạn (tiền gửi, đầu tư ngắn hạn hoặc chênh lệch tỷ giá) để bù đắp một phần cho khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh chính.

Bên cạnh các điểm tích cực như đã phân tích ở trên, Ban Kiểm soát nhận thấy còn tồn tại các vấn đề đã được nhận diện và giải quyết nhưng chưa thực sự có hiệu quả

➤ **Hiệu quả sinh lời vẫn dưới ngưỡng chấp nhận được**

- ROS, ROA, ROE vẫn âm, cho thấy mô hình kinh doanh chưa tạo giá trị cho cổ đông.
- Nguy cơ “tăng doanh thu nhưng không tăng lợi nhuận”.

➤ **Biên lợi nhuận gộp quá mỏng**

- Giá vốn chiếm gần như toàn bộ doanh thu.
- Cần rà soát lại cơ cấu sản phẩm, giá bán, chi phí nguyên liệu và hiệu suất sản xuất.

➤ **Chi phí tài chính còn cao**

- Lãi vay tiếp tục bào mòn kết quả kinh doanh. Mặc dù nợ gốc (Debt ratio) đã giảm, nhưng Chi phí tài chính vẫn "neo" ở mức đỉnh (186 tỷ). Khoản lãi vay này đang "ăn mòn" toàn bộ lợi nhuận gộp (104 tỷ lãi gộp - 186 tỷ lãi vay). Đây là lý do chính khiến ROS vẫn âm.
- Cần tiếp tục tái cấu trúc nợ, kéo dài kỳ hạn, giảm lãi suất bình quân.

➤ **Cơ cấu tài sản chưa phù hợp với doanh nghiệp sản xuất thép**

- Tỷ trọng tài sản dài hạn vẫn thấp, hạn chế năng lực đầu tư chiều sâu, tự động hóa và tối ưu chi phí dài hạn.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban TGD:

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Các cuộc họp HĐQT và của Ban TGD, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Các hoạt động của Công ty trong năm 2025 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Qua phân tích các chỉ số tài chính giai đoạn 2021–2025, đặc biệt là kết quả năm 2025, có thể nhận thấy Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành VIS theo định hướng ưu tiên an toàn tài chính và duy trì hoạt động liên tục trong bối cảnh ngành thép trải qua chu kỳ suy giảm kéo dài.

Trọng tâm quản trị trong giai đoạn vừa qua tập trung vào việc kiểm soát rủi ro thanh khoản, ổn định dòng tiền, duy trì quy mô hoạt động và hạn chế tổn thất, thể hiện qua việc cải thiện rõ rệt các chỉ số thanh toán, giảm dần đòn bẩy tài chính và từng bước củng cố vốn chủ sở hữu.

Tuy nhiên, bước sang năm 2025, khi các chỉ số thanh khoản đã tiệm cận mức an toàn, cơ cấu nguồn vốn và tài sản có dấu hiệu ổn định hơn, doanh thu phục hồi rõ rệt và mức lỗ đã được thu hẹp đáng kể, Ban Kiểm soát nhận thấy VIS đang đứng trước yêu cầu chuyển dịch trọng tâm quản trị từ giai đoạn “thận trọng – giữ an toàn” sang giai đoạn “tối ưu hiệu quả – gia tăng giá trị”.

Cụ thể, nếu trong giai đoạn trước, mục tiêu trọng yếu của VIS là đảm bảo khả năng thanh toán, duy trì sản xuất và tránh đổ vỡ tài chính, thì trong giai đoạn tới, mục tiêu điều hành cần được nâng lên ở mức cao hơn, tập trung vào:

- (1) Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và nguồn vốn, thể hiện qua việc cải thiện các chỉ số sinh lời (ROS, ROA, ROE) từ trạng thái âm tiến tới hòa vốn và tạo lợi nhuận bền vững;

- (2) Tối ưu hóa cơ cấu chi phí, đặc biệt là giá vốn và chi phí tài chính, nhằm mở rộng biên lợi nhuận trong điều kiện giá bán chịu áp lực cạnh tranh;
- (3) Cơ cấu lại danh mục sản phẩm, thị trường và khách hàng theo hướng ưu tiên các phân khúc có biên lợi nhuận tốt, hạn chế tăng trưởng doanh thu thuần túy nhưng hiệu quả thấp;
- (4) Định hướng đầu tư chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng và mức độ tự chủ về công nghệ, qua đó tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn và giảm chi phí đơn vị.

Đây là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh VIS đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của chu kỳ và cần chuẩn bị nền tảng để bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty, Ban kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

1. Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
2. Ban kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ pháp luật, đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và quyền lợi cho người lao động.
3. Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, công tác lập báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực, chính xác và kịp thời trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, dự báo sớm kết quả kinh doanh tháng, quý, năm; kiểm soát thường xuyên đối với các khoản thu, chi, thanh toán và các khoản mục chi phí, doanh thu trọng yếu phát sinh trước khi lập báo cáo tài chính.
5. Duy trì thường xuyên hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ, hỗ trợ cho Ban Tổng giám đốc trong việc kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trọng yếu, tránh phát sinh gian lận, thất thoát tài sản. Đồng thời kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ trong các nghiệp vụ trọng yếu.
6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời.
7. Tư vấn cho HĐQT và ban Tổng Giám đốc các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
8. Trên cơ sở hiệu quả khi Ban kiểm soát tham gia giám sát các hoạt động đầu tư và sửa chữa lớn tại trụ sở chính Hưng Yên và Chi nhánh Hải Phòng, trong năm 2026 Ban Kiểm soát cũng sẽ tiếp tục duy trì hoạt động giám sát này.

9. Trong năm 2026, nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa cho HĐQT và Ban TGD, Ban kiểm soát sẽ làm việc với các Bộ phận/Phòng nghiệp vụ để đánh giá và kiến nghị các giải pháp cụ thể phục vụ cho 4 trọng tâm chiến lược như đã nêu trong phần kiến nghị.

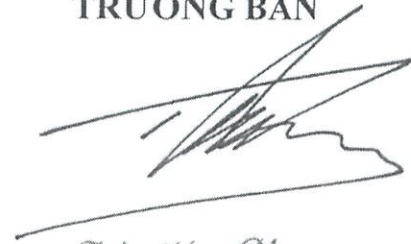
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Văn Phương

3
4

